

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N**

Bản án số: 18/2019/DS-ST

Ngày 17- 5-2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên.

Bà Bùi Thị Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST-DS ngày 20/12/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC). Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Đức Tin, trú tại: 353 Nguyễn Tri Phương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*theo Văn bản ủy quyền ngày 03/12/2018*). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn Hòa Bình, xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng ông Lưu Đức Tin trình bày: Ngày 24/10/2015, bà Nguyễn Thị D ký kết Hợp đồng tín dụng số: 20151023 - 143017 – 0007 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 18.101.305 đồng với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán số tiền 25.552.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.060.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.172.000 đồng. Bắt đầu từ ngày

01/12/2015. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 2 lần với số tiền 2.120.000 đồng. Kể từ ngày 16/3/2016 đến nay, bà Nguyễn Thị D không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D thanh lý Hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ là 23.432.000 đồng (gồm khoản tiền nợ gốc là 17.094.144 đồng và khoản tiền nợ lãi là 6.337.856 đồng). Tiền lãi tính từ ngày 1/12/2015 đến ngày 01/11/2017.

Tại bản tự khai ngày 12/3/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Năm 2015 bà có vay của công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 18.101.305 đồng với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận bà có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 25.552.000 đồng, trả chậm trong vòng 24 tháng, bà đã trả được vài tháng, nhưng sau đó vì đau ốm nên không trả nợ đúng cho ngân hàng, bà thừa nhận hiện nay còn nợ của ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 23.432.000 đồng, bà chịu trách nhiệm trả số nợ trên cho ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: Căn cứ các Điều 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 23.432.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 17.094.144 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 1/11/2017 là 6.337.856 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị D không hợp tác, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Ngày 24/10/2015 giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) với bà Nguyễn Thị D ký kết Hợp đồng tín dụng số: 20151023 – 143017 – 0007. Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng cho bà Nguyễn Thị D vay số tiền 18.101.305 đồng để tiêu dùng cá nhân với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự và là hợp đồng hợp pháp được pháp luật công nhận.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 25.552.000 đồng gồm cả gốc và lãi phát sinh, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.060.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.172.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/12/2015. Hợp đồng được ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Sau khi Hợp đồng được ký kết bà Nguyễn Thị D đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được hai lần với số tiền là 2.120.000 đồng. Kể từ ngày 16/3/2016 đến nay, bà Nguyễn Thị D không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi phát sinh theo nội dung Hợp đồng đã được ký kết là vi phạm Hợp đồng. Mặc dù, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, nhưng bà Nguyễn Thị D vẫn không trả nợ. Đến ngày xét xử sơ thẩm 19/4/2019 bà Nguyễn Thị D còn nợ Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 23.432.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 17.094.144 đồng và tiền lãi là 6.337.856 đồng. Tiền lãi Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tính từ ngày 1/12/15 đến ngày 1/11/2017 là tự nguyện nên chấp nhận.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị D nhiều lần thay đổi địa chỉ cư trú, cố tình trốn tránh thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 08/01/2019, ngày 19/01/2019, không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại bản tự khai bà Nguyễn Thị D thừa nhận có vay của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 18.101.305 đồng với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng, tổng số tiền phải trả trong thời gian 24 tháng là 25.552.000 đồng gồm cả gốc và lãi, bà đã trả được hai lần số tiền 2.120.00 đồng, hiện nay còn nợ số tiền 23.432.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị D không có trách nhiệm về việc trả nợ vay, gây cản trở cho hoạt động của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Vì vậy, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị D phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu là 1.171.600 đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc bà Nguyễn Thị D phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 23.432.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn*). Trong đó tiền nợ gốc là 17.094.144 đồng và tiền lãi là 6.337.856 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 1.171.600 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 585.000 đồng (*Năm trăm tám mươi lăm nghìn*) theo biên lai thu số 0003465 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/5/2019). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND huyện Phú N;
- Chi cục THADN huyện Phú N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trình Minh Hùng

